

Số: /YCBG-BVPS

Tiền Giang, ngày tháng 12 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau;

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 4A đường Hùng Vương, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Phạm Thị Ngọc Luyến;

- Chức vụ: Trưởng phòng TCKT;

- Số điện thoại: 0908945287;

- Địa chỉ Email: phamluyenbvpstg@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

a) Nhận trực tiếp tại Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Phụ sản; địa chỉ số 4A đường Hùng Vương, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

b) Nhận qua mail theo địa chỉ: phamluyenbvpstg@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày ra thông báo đến trước 11 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2024 (Thứ sáu). Các báo giá nhận được sau thời điểm này sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục dịch vụ xét nghiệm yêu cầu báo giá: Theo Danh mục đính kèm. Khi báo giá đề nghị các công ty phải cung cấp đầy đủ các thông tin và cung cấp tài liệu như sau,

Tên gói xét nghiệm	Tên thương mại	Công nghệ thực hiện	Phạm vi khảo sát	Chế độ hậu mãi cho bệnh nhân

Cung cấp bản sao các tài liệu sau:

- Chứng chỉ ISO;
- Giấy phép hoạt động;
- Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật;
- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang. Địa chỉ: Số 4A, đường Hùng Vương, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Thời gian cung cấp dịch vụ dự kiến: Dịch vụ sẽ được cung cấp làm nhiều đợt theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang và dự kiến hoàn thành trong 12 tháng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thực hiện theo qui định của pháp luật và thỏa thuận của hai bên.

5. Các thông tin khác:

a) **Báo giá đạt yêu cầu** khi báo đúng tên dịch vụ, công nghệ, phạm vi khảo sát của dịch vụ xét nghiệm nêu trong Yêu cầu báo giá này. Báo giá phải là giá trọn gói, bao gồm Chi phí vận chuyển, hoàn thiện,... và thuế các loại.

Giá công ty báo phải đúng giá thị trường đang thực hiện với các bệnh viện và do công ty **trực tiếp thực hiện**. Đồng thời, giá các xét nghiệm này phải có đăng tải trên Cổng thông tin về giá của Bộ Tài chính.

Khi công ty gửi báo giá đề nghị kèm theo **Hồ sơ năng lực** của công ty, trong đó phải có các hợp đồng công ty đã ký với các bệnh viện khác.

Đề nghị các công ty loại trừ tất cả các chiết khấu, khuyến mãi, để có được giá sản phẩm thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận hợp lý. Được đưa vào báo giá các khuyến mãi trực tiếp dành cho người bệnh (khách hàng).

a) Yêu cầu báo giá được đăng tải trên Website của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang tại địa chỉ: <https://bvphusantiengiang.vn/>.

Trên đây là yêu cầu báo giá dịch vụ xét nghiệm. Rất mong các công ty, nhà cung cấp quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phổ biến rộng rãi;
- Đăng Website bệnh viện;
- Zalo bệnh viện;
- Khoa, phòng;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

DANH MỤC CÁC XÉT NGHIỆM YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số /YCBG-BVPS ngày /12/2024)

I. Các gói xét nghiệm NIPT

Stt	Gói NIPT	Công nghệ thực hiện	Phạm vi khảo sát ở bé	Phạm vi khảo sát ở mẹ
1	NIPT cơ bản	NGS	- NST Số 13,18,21	
2	NIPT 1	NGS	- NST Số 13,18,21,XO	
3	NIPT 2	NGS	- NST Số 13,18,21, - XO, XXX, XXY, XYY, XXXY	
4	NIPT 3	NGS	- NST Số 13,18,21, - XO, XXX, XXY, XYY	Alpha Thalassamia Beta Thalassamia
5	NIPT 4	NGS	- NST Số 13,18,21, - XO, XXX, XXY, XYY, XXXY	Bệnh lý di truyền lặn
6	NIPT 5	NGS	- 22 cặp NST thường - 01 cặp NST giới tính (XO, XXX, XXY, XYY, XXXY)	
7	NIPT 6		- 22 cặp NST thường - 01 cặp NST giới tính	Alpha Thalassimie Beta Thalassimie
8	NIPT 7		- 22 cặp NST thường - 01 cặp NST giới tính (XO, XXX, XXY, XYY, XXXY)	Bệnh lý di truyền lặn (hoặc nhiều hơn)
9	NIPT 8		- 22 cặp NST thường - 01 cặp NST giới tính -Các rối loạn vi lặp đoạn	
10	NIPT 9		- 22 cặp NST thường - 01 cặp NST giới tính -Các rối loạn vi lặp đoạn	Alpha Thalassimie Beta Thalassimie
11	NIPT 10		- 22 cặp NST thường - 01 cặp NST giới tính - Các rối loạn vi lặp đoạn	Bệnh lý di truyền lặn (hoặc nhiều hơn)

12	NIPT 11		- 22 cặp NST thường - 01 cặp NST giới tính - Hội chứng Digeorge - 53 bệnh cho thai	9 bệnh lý di truyền lặn
----	---------	--	---	-------------------------

II. Dịch vụ xét nghiệm tầm soát khác

Stt	Tên gốc của xét nghiệm	Công nghệ thực hiện	Phạm vi xét nghiệm
1	Liqui-Prep	Tách chiết và phết tế bào lên mặt lam kính	Tầm soát ung thư cổ tử cung
2	Thin-Pas	Tách chiết và phết tế bào lên mặt lam kính bằng máy tự động	Tầm soát ung thư cổ tử cung
3	PCR HPV định type	Phương pháp khuếch đại chuỗi đích PCR	Xác định type HPV
5	HE4, CA125, ROMA, CA72-4, CEA	Đánh giá nồng độ	Tầm soát ung thư buồng trứng
6	Tiền sản giật	Quý 2, 3: Tỉ số sFLT-1/PIGF tiên đoán kết cục xấu thai kỳ của phụ nữ mang thai (từ tuần thai thứ 21 đến 38).	
7	GBS	Group B Streptococcus định tính bằng real-time PCR	Sàng lọc liên cầu khuẩn nhóm B (Group B Streptococcus)